

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 06/01/2023

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thảo

2. Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Trụ Sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Toà án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/TLST-HNGĐ, ngày 03/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/QĐST-DS ngày 27/12/2022, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Phương L**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Bình Ca, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

*** Bị đơn:** Anh **Lộc Minh Đ**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn Bình Ca, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Trần Thị Phương L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương L và anh Lộc Minh Đ đăng ký kết hôn ngày 02/6/2014 tại UBND xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại xã A thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống chị L và Đ đều là lao động tự do, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng mâu thuẫn do không có tiếng nói chung về mọi lĩnh vực, cuộc sống gia đình căng thẳng do luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có

hạnh phúc nên chị L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Chị Trần Thị Phương L và anh Lộc Minh Đ có 03 con chung là Lộc Xuân B, sinh ngày 06/3/2008; Lộc Xuân N, sinh ngày 05/10/2009 và Lộc Thị Khánh N, sinh ngày 30/4/2015. Đề nghị Tòa án giải giao cả 03 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Phương L tự xác nhận, chị và Lộc Minh Đ không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về vay nợ: Chị Trần Thị Phương L tự xác nhận, chị và Lộc Minh Đ không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Phương L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lộc Minh Đ và giao 03 con chung của chị và anh Lộc Minh Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tòa án đã gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án theo quy định của pháp luật nhưng toàn bộ quá trình từ khi thụ lý và giải quyết vụ án, anh Đ không đến tham gia tố tụng theo thời gian triệu tập của Tòa án.

Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và vay nợ giữa chị Trần Thị Phương L và anh Lộc Minh Đ tại nơi cư trú, kết quả xác minh như sau:

- Đại diện thôn Bình Ca, xã A, thành phố T xác nhận: Chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1991 và anh Lộc Minh Đ, sinh năm 1989, có hộ khẩu thường trú tại thôn Bình Ca, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Chị L và anh Đ có đăng ký kết hôn và ở cùng nhà mẹ đẻ anh Đ tại thôn Bình Ca, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, cả hai vợ chồng đều không có việc làm ổn định, chị L đi làm ăn xa thì thoảng mới về nhà, anh Đ là lao động tự do sáng đi làm tối về, vợ chồng ly thân cũng đã lâu. Chị L và anh Đ có 03 con chung, hiện nay con lớn và con nhỏ đang ở cùng anh Đ và mẹ đẻ anh Đ, con thứ hai của anh chị đã bỏ học đi làm thuê ở xa; Về tài sản và việc vay nợ của anh chị tổ dân đại diện thôn không nắm được.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chung, các con chung của chị L và anh Đ đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Phương L và anh Lộc Minh Đ qua mẹ đẻ của anh Đ là bà Hoàng Thị Thoa cho thấy: Vợ chồng chị L và anh Đ có mâu thuẫn đã lâu, vợ chồng đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung là Lộc Xuân B, sinh ngày 06/3/2008; Lộc Xuân N, sinh ngày 05/10/2009 và Lộc Thị Khánh N, sinh ngày 30/4/2015, cháu Bắc và cháu Ninh hiện đang ở cùng với anh Đ và bà Thoa, cháu Nam đã bỏ học đi làm thuê ở xa. Chị L đi làm xa thì thoảng mới về thăm con và có phụ giúp bà Thoa chi phí ăn học của các con. Nhiều lần Tòa án gửi văn bản cho anh Đ, bà Thoa là người nhận và đã giao cho anh Đ đồng thời khuyên anh Đ đến Tòa để giải quyết nhưng anh Đ bảo không đến Tòa; Chị L và anh Đ không có tài sản gì chung và cũng không vay, nợ chung.

Tại phiên tòa:

Chị Trần Thị Phương L và anh Lộc Minh Đ đều vắng mặt, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn xin xét xử vắng mặt chị L giữ nguyên yêu cầu về

quan hệ hôn nhân về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L ly hôn anh Đ. Về con chung chị L xác định do hiện nay chị làm công nhân tại Bắc Ninh không có thu nhập gì khác ngoài lương lại phải thuê nhà nên không đủ điều kiện nuôi cả ba con chung, hơn nữa hai con của chị là Lộc Xuân B và Lộc Thị Khánh N đang ở với bố và bà nội, có nơi ở, sinh hoạt và học tập ổn định chị L không muốn thay đổi môi trường sống và học tập của các con nên chị L thay đổi yêu cầu về quan hệ con chung như sau: Đề nghị HĐXX giao con chung là Lộc Xuân N, sinh ngày 05/10/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn; Giao hai con chung là Lộc Xuân B, sinh ngày 06/3/2008 và Lộc Thị Khánh N, sinh ngày 30/4/2015 cho anh Lộc Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, chăm sóc giáo dục sau ly hôn, chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, trong đó cấp dưỡng cho cho Lộc Xuân B là 500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho Lộc Thị Khánh N là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2023).

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật; Trình tự phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã thực hiện việc xác minh, gửi và tổng đạt các văn bản tố tụng của vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho Trần Thị Phương L được ly hôn anh Lộc Minh Đ; Giao con chung là Lộc Xuân N, sinh ngày 05/10/2009 cho chị Trần Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn; Giao hai con chung là Lộc Xuân B, sinh ngày 06/3/2008 và Lộc Thị Khánh N, sinh ngày 30/4/2015 cho anh Lộc Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, chăm sóc giáo dục sau ly hôn. Chị Trần Thị Phương L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, trong đó cấp dưỡng cho cho Lộc Xuân B là 500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho Lộc Thị Khánh N là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung chung đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Phương L và anh Lộc Minh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự, biên bản hòa giải tại Tòa án, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Vụ án Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có địa chỉ tại thành phố T. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T

theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định tại Điều 227, Điều 173 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

- Về việc kiểm tra việc giao nộp chứng cứ: Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn bản chính; Bản sao các tài liệu gồm: Sổ hộ khẩu gia đình, Chứng minh nhân dân của Lộc Minh Đ, Căn cước công dân Trần Thị Phương L, Giấy khai sinh Lộc Xuân B, Giấy khai sinh Lộc Xuân N và Giấy khai sinh Lộc Thị Khánh N, Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Trần Thị Phương L. Nguyên đơn không có ý kiến gì về các tài liệu tòa án công bố tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, bị đơn không giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ gì.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương L và anh Lộc Minh Đ có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qua trình bày của đương sự và kết quả xác minh thu thập chứng cứ cho thấy, hiện nay vợ chồng chị L và anh Đ đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau, không có tiếng nói chung. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị L, anh Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được. Từ những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phương L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lộc Minh Đ.

- Về con chung: Chị Trần Thị Phương L và anh Lộc Minh Đ có 03 con chung là Lộc Xuân B, sinh ngày 06/3/2008; Lộc Xuân N, sinh ngày 05/10/2009 và Lộc Thị Khánh N, sinh ngày 30/4/2015. Mặc dù cả ba con chung của anh chị đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, tuy nhiên HĐXX xét thấy hai con chung của anh chị là Lộc Xuân B và Lộc Thị Khánh N do anh Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục từ trước đến nay, có nơi ở, học tập và sinh hoạt ổn định, chị Trần Thị Phương L cũng xác định hiện nay đang làm công nhân, thu nhập thấp lại phải thuê nhà nên không đảm bảo cho việc nuôi dưỡng và học tập cho hai con và chỉ có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lộc Xuân N. Trên cơ sở trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án. HĐXX thống nhất giao cho chị Trần Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lộc Xuân N và giao hai con chung là Lộc Xuân B và Lộc Thị Khánh N cho anh Lộc Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục sau ly hôn là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo cho việc ổn định về nơi ở, học tập và sinh hoạt của các con chung của anh chị và phù hợp với quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ không yêu cầu nhưng chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, trong đó cấp dưỡng cho Lộc Xuân B là 500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho Lộc Thị Khánh N là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2023), xét thấy việc tự nguyện nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn của chị Trần Thị Phương L là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Về tài sản chung: Theo kết quả xác minh tại nơi cư trú của vợ chồng chị L và anh Đ không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về vay nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nhưng không có căn cứ xác định chị L và anh Đ có vay nợ chung, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về vay nợ chung của chị L và anh Đ, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết về vay nợ chung.

[3] Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về án phí, chị L không thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do vậy, chị Trần Thị Phương L phải chịu toàn bộ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Phương L đã nộp trong vụ án này tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Chị Trần Thị Phương L còn phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Lộc Minh Đ không phải chịu án phí của vụ án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị Phương L ly hôn anh Lộc Minh Đ.

2. Giao con chung là Lộc Xuân N, sinh ngày 05/10/2009 cho chị Trần Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn; Giao hai con chung là Lộc Xuân B, sinh ngày 06/3/2008 và Lộc Thị Khánh N, sinh ngày 30/4/2015 cho anh Lộc Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục, chăm sóc giáo dục sau ly hôn. Chị Trần Thị Phương L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*)/tháng, trong đó cấp dưỡng cho Lộc Xuân B là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*)/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi Lộc Xuân B đủ 18 tuổi; cấp dưỡng cho Lộc Thị Khánh N là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*)/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho đến khi Lộc Thị

Khánh Ninh đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Phương L và anh Lộc Minh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Phương L phải chịu toàn bộ án phí của vụ án là 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*), trong đó án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Phương L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000420 ngày 23/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T. Chị Trần Thị Phương L còn phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lộc Minh Đ không phải chịu án phí của vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, chị Trần Thị Phương L và anh Lộc Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự" ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND xã A, tp Tuyên Quang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Hữu Bình – Lý Thị Nhân

Vương Thị Lan

